

Chuyên nghiệp hóa hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo: Hướng tới sự gắn kết giữa Phật giáo và công tác xã hội ở Việt Nam

Hoàng Thu Hương^(*)

Tóm tắt: Sự phát triển của hoạt động từ thiện xã hội (TTXH) của Phật giáo ở Việt Nam đã khiến một số nhà nghiên cứu nhận thấy tiềm năng cho sự kết nối hoạt động TTXH của Phật giáo với công tác xã hội. Với mục tiêu nhằm tìm ra giải pháp chuyên nghiệp hóa hoạt động từ thiện của Phật giáo Việt Nam, qua phân tích các dữ liệu thứ cấp về hoạt động TTXH của Phật giáo, bài viết tập trung vào các nội dung sau: i) đánh giá quá trình phát triển các lĩnh vực TTXH của Phật giáo Việt Nam; ii) phân tích sự cần thiết và khả năng chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH của Phật giáo Việt Nam; và iii) phương hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH của Phật giáo gắn với công tác xã hội Việt Nam.

Từ khóa: Từ thiện xã hội, Công tác xã hội, Phật giáo

Abstract: Previous literature shows the potential in the linkage between Buddhist charities and social work. This article, by analysing secondary documents, brings forward solutions for implementing such activities in a professional way. It focuses on : i) examining the history of charity work by Vietnamese Buddhism; ii) analyzing the need and the possibilities in to professionalizing their charity work; iii) clarifying ways for linking Buddhist charities with social work in Vietnam.

Keywords: Charity Work, Social Work, Buddhism

1. Mở đầu

Các tổ chức tôn giáo là một trong những nguồn lực cộng đồng quan trọng cho hoạt động TTXH: “niềm tin tôn giáo là động lực để người dân làm việc thiện... những người có đạo đóng góp từ thiện cao hơn những

người không tín đạo” (Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường, 2015: 36). Là tôn giáo có truyền thống lâu đời và có ảnh hưởng sâu rộng ở Việt Nam, các tự viện Phật giáo ngoài tổ chức các hoạt động tăng sự, hoằng pháp, giáo dục tăng, ni, phật tử, tổ chức nghi lễ của Phật giáo còn tích cực tham gia, tổ chức các hoạt động TTXH.

Chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH hướng tới sự phát triển của công tác xã

^(*) PGS.TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: huonght.ussh@gmail.com

hội trong Phật giáo không chỉ được các nhà nghiên cứu đề cập đến (Xem: Dương Hoàng Lộc, 2011; Hoàng Thu Hương, 2012; Nguyễn Ngọc Hường, 2012; Nguyễn Thị Kim Hoa và các cộng sự, 2012; Nguyễn Hồi Loan chủ biên, 2015) mà còn từ chính nhu cầu phát triển của Phật giáo Việt Nam trong xu thế phát triển đương đại (Thích Như Niệm, 2011). Qua phân tích các dữ liệu thứ cấp ở trong và ngoài nước về hoạt động TTXH của Phật giáo, bài viết khái quát về quá trình phát triển hoạt động TTXH của Phật giáo Việt Nam, chỉ ra khả năng và phương hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH của Phật giáo trong bối cảnh xã hội Việt Nam đương đại.

2. Quá trình phát triển các lĩnh vực hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo ở Việt Nam

Giáo hội Phật giáo Việt Nam^(*) hoạt động theo phương châm “Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, đã góp phần không nhỏ cùng với Nhà nước xây dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong các hoạt động xã hội, mặc dù ban đầu Giáo hội chưa có Ban từ thiện nhưng một số hoạt động TTXH vẫn được các tăng, ni, phật tử thực hiện như: các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo sức khỏe cho tăng, ni, phật tử. Năm 1987, Ban Kinh tế nhà

chùa và Từ thiện xã hội ra đời^(*) đánh dấu bước chuyển hoạt động TTXH từ tự phát sang có tổ chức. Từ tháng 11/1992, Ban Từ thiện xã hội chính thức được công nhận là một trong các ngành hoạt động độc lập của Giáo hội, tách khỏi Ban Kinh tế nhà chùa (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2012). Kể từ đó đến nay, hoạt động TTXH được thực hiện dưới sự chỉ đạo thống nhất từ Trung ương tới địa phương qua Ban Từ thiện xã hội Trung ương. Tính đến năm 2011, Giáo hội Phật giáo Việt Nam có 40/56 Ban trị sự thành hội Phật giáo có ngành TTXH (Thích Như Niệm, 2011).

Từ năm 2013, hoạt động TTXH của Phật giáo đã tiến thêm một bước khi nội quy của Ban Từ thiện xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam chính thức được ban hành (Xem: Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2013). Hiện nay, Phật giáo Việt Nam đang tham gia một số lĩnh vực TTXH và đạt được một số kết quả như sau:

Lĩnh vực y tế là lĩnh vực có truyền thống của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và hoạt động khá mạnh. Với ưu thế về sự phát triển các cơ sở khám chữa bệnh của hệ thống *Tuệ Tĩnh đường* và các cơ sở chẩn trị y học dân tộc, Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ 25 cơ sở *Tuệ Tĩnh đường* trong giai đoạn 1992-1997 (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2012: 312) đã tăng lên hơn 165 cơ

(*) Giáo hội Phật giáo Việt Nam được thành lập ngày 7/11/1981 trên cơ sở sáp nhập 9 tổ chức, hệ phái Phật giáo lớn ở Việt Nam. Việc thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã được Nhà nước Việt Nam công nhận theo Quyết định số 83-BT ngày 29/12/1981 của Bộ trưởng Tổng Thư ký (nay là Thủ tướng Chính phủ) (http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2986/Mot_chang_duong_qua_sau_ky_Dai_hoi).

(*) Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ngày 28-29/10/1987, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã thông qua bản Hiến chương sửa đổi, bổ sung thêm 2 ban hoạt động của Giáo hội, đó là: *Ban Kinh tế nhà chùa và Từ thiện xã hội* (Xem: http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2986/Mot_chang_duong_qua_sau_ky_Dai_hoi).

sở vào năm 2017 (Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2017). Bên cạnh đó, các tự viện Phật giáo cũng đã phát triển cả hệ thống khám chữa bệnh theo tây y hoặc có sự kết hợp cả đông, tây y trong chẩn trị, khám chữa bệnh cho người nghèo, tăng, ni, phật tử. Ngoài ra, Phật giáo Việt Nam đã phát triển được hoạt động chuyên biệt chăm sóc nhóm người nhiễm HIV/AIDS. Một số tăng, ni, phật tử đã tham gia một số khóa tập huấn về phòng, chống HIV/AIDS do các tổ chức phi chính phủ hỗ trợ những người nhiễm HIV/AIDS tổ chức. Một số tự viện Phật giáo cũng tiên phong trong phong trào này qua việc thực hiện thí điểm dự án “Sáng kiến lãnh đạo Phật giáo tham gia phòng, chống HIV/AIDS”. Kết quả là, một số hoạt động đã được triển khai tại Hà Nội, Huế, Thành phố Hồ Chí Minh như: tư vấn cho người nhiễm HIV/AIDS; tổ chức thăm hỏi, tặng quà, phát học bổng và hỗ trợ kinh phí cho trên 1.000 em nhỏ mồ côi cả cha lẫn mẹ do nhiễm HIV/AIDS; tổ chức khâm liệm, tụng kinh cho hàng trăm người thiệt mạng do nhiễm AIDS; tổ chức khám chữa bệnh và cấp phát thuốc Nam miễn phí cho trên 8.000 lượt người; giới thiệu học nghề và giới thiệu việc làm cho hơn 100 người nhiễm HIV/AIDS (Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, 2010: 62, 63).

Lĩnh vực giáo dục được Giáo hội Phật giáo Việt Nam bắt đầu hoạt động từ khoảng nhiệm kỳ thứ 2 (giai đoạn 1987-1992) qua việc tổ chức các lớp mẫu giáo tình thương, các cơ sở dạy nghề miễn phí cho trẻ em mồ côi, khuyết tật, gia đình nghèo và phát triển quỹ học bổng giúp học sinh nghèo hiếu học. Năm 2007, cả nước đã có trên 1.000 lớp học tình thương, 36 cơ sở nuôi dạy

trẻ mẫu giáo bán trú, nuôi dạy trẻ mồ côi, khuyết tật,... với trên 20.000 trẻ em (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2012: 545). Giai đoạn từ 2012 đến nay, cả nước có 44 cơ sở giáo dục mầm non thuộc quản lý của Giáo hội (Từ Thành Đạt, 2016: 475).

Lĩnh vực bảo trợ xã hội: Theo báo cáo của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2017), cả nước có 113 cơ sở trợ giúp xã hội thuộc các tổ chức tôn giáo, đang chăm sóc, nuôi dưỡng 11.800 đối tượng bảo trợ xã hội. Tuy không có số liệu thống kê cụ thể về số lượng các cơ sở bảo trợ xã hội thuộc Phật giáo, song nhiều cơ sở nuôi dạy trẻ khuyết tật, mồ côi, chăm sóc người già neo đơn của Phật giáo đã hoạt động ổn định và nuôi dưỡng được gần 3.000 trẻ em mồ côi, cơ nhỡ và khuyết tật; chăm sóc hơn 1.500 cụ già neo đơn (Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2017).

Lĩnh vực cứu trợ xã hội: Đây là lĩnh vực Phật giáo thể hiện được khả năng huy động các nguồn lực rất lớn từ cộng đồng tham gia cứu trợ nạn nhân thiên tai, giúp đỡ những gia đình khó khăn, chăm sóc người già neo đơn, thăm hỏi thương bệnh binh, gia đình liệt sĩ, chiến sĩ nơi biên giới và hải đảo, xây dựng cầu đường, nhà tình nghĩa, mở rộng mô hình suất cơm từ thiện tại các bệnh viện, v.v... Tổng số tiền huy động được cho công tác TTXH 6 tháng đầu năm 2017 là 561.364.525.000 đồng (Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2017).

Trải qua gần 40 năm phát triển, hoạt động TTXH của Phật giáo từ xuất phát điểm tự phát trên tinh thần từ bi đã dần dần từng bước mở rộng các lĩnh vực hoạt động cũng như tăng dần tính tổ chức. Thành

tự đạt được trên nhiều phương diện tuy đã được ghi nhận nhưng hoạt động TTXH của Phật giáo vẫn bị đánh giá thiếu tính chuyên nghiệp, đang thực hiện theo kiểu “mạnh ai nấy làm, lấy thành tích báo cáo cho ngành TTXH theo từng cấp” (Thích Như Niệm 2011). Do vậy, trong bối cảnh Phật giáo Việt Nam đang trên con đường hoàn thiện về tổ chức cũng như các hoạt động, ngành TTXH của Phật giáo cũng cần chuẩn bị cho sự phát triển theo hướng chuyên nghiệp hóa.

3. Sự cần thiết và khả năng chuyên nghiệp hóa hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo

Các tự viện Phật giáo là nơi có khả năng cung cấp các dịch vụ phúc lợi xã hội chính thức và phi chính thức (E.R. Canda and L.D. Furman, 2010). Chẳng hạn ở Thái Lan, ngôi chùa Phật giáo (wat) được xem là một tổ chức phi chính phủ quan trọng, “là trung tâm giáo dục, phúc lợi địa phương và các hoạt động cộng đồng” (W. Gerald Fry, S. Gayla Nieminen 2013: 276). Trong mấy thập niên gần đây, các tổ chức Phật giáo trên thế giới cũng đang có những đóng góp tích cực cho các dịch vụ phúc lợi xã hội ở cả những quốc gia mà Phật giáo không có nhiều ảnh hưởng. Chẳng hạn, tuy là tôn giáo thiểu số ở Úc, năm 2000 Phật giáo đã có 319 tổ chức tham gia cung cấp các dịch vụ phúc lợi xã hội như giáo dục, chăm sóc người bệnh, chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc cuối đời, thăm hỏi tù nhân, trợ giúp người nghiện ma túy, giúp đỡ người nghèo,... (P. Sherwood, 2001). Tương tự ở Mỹ, nghiên cứu của E.R. Canda và T. Phaobtong (1992) cho thấy những ngôi chùa của người Lào và Khmer đang cung cấp các dịch vụ xã hội, tâm lý và tinh thần cho những người nhập

cư Đông Nam Á ở vùng trung Tây nước Mỹ. K. Garces-Foley (2003) cũng nhận thấy việc gắn kết giữa Phật giáo và phong trào chăm sóc cuối đời ở Mỹ ảnh hưởng tới cách người Mỹ quan niệm về cái chết. Như vậy, hiện nay sự gắn kết giữa Phật giáo với công tác xã hội đã trở thành một xu hướng phát triển của Phật giáo hiện đại, là phương thức để Phật giáo có thể lan tỏa ảnh hưởng của mình tới cộng đồng.

Ở Việt Nam, hoạt động TTXH của Phật giáo Việt Nam được xem là một trong những cách thức thực hiện trách nhiệm xã hội (Nguyễn Tài Đông, 2013), thực hiện chức năng liên kết xã hội (Nguyễn Thị Minh Ngọc, 2013) và có thể tiến tới phát triển mô hình công tác xã hội gắn với Phật giáo (Hoàng Thu Hương 2012; Nguyễn Ngọc Hương 2012; Nguyễn Thị Kim Hoa và các cộng sự 2012). Năm 2017, Giáo hội Phật giáo Việt Nam phối hợp với Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn (Đại học Quốc gia Hà Nội), Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Hội thảo *Phát huy vai trò Phật giáo tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện*. Điều này cho thấy nhu cầu chuyên nghiệp hóa công tác TTXH của Phật giáo đã trở nên cấp bách.

Để đánh giá khả năng chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH của Phật giáo, trước hết cần rà soát các nguồn lực của Phật giáo trong hoạt động TTXH, cụ thể như sau:

Thứ nhất, về nguồn lực cơ sở vật chất: Trong vòng 15 năm, số tự viện Phật giáo mỗi năm bình quân tăng 666 tự viện, từ 8.463 tự viện năm 1992 (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2012: 190) lên 18.466 tự viện năm 2017 (Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2017). Đến nay, một số tự viện

Phật giáo đã phát triển được các trung tâm bảo trợ xã hội chuyên nghiệp, nuôi dưỡng, chăm sóc các đối tượng bảo trợ xã hội, như: Cô nhi viện Đức Sơn, Cô nhi viện Ưu Đàm ở Thừa Thiên Huế; Trường nuôi dạy trẻ em khuyết tật mầm non quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; Trung tâm nuôi dạy trẻ em mồ côi và người cao tuổi cô đơn Bồ Đề tại tỉnh Bình Dương; Trung tâm từ thiện - xã hội Phật Quang; Trung tâm dưỡng lão và hướng nghiệp phát triển tài năng trẻ Phật Tích;... Đây có thể coi là một nguồn lực cơ sở vật chất lớn cho hoạt động hỗ trợ các đối tượng bảo trợ xã hội.

Thứ hai, về nguồn lực tài chính: Phật giáo Việt Nam có khả năng huy động nhiều nguồn lực tài chính từ cộng đồng cho hoạt động TTXH. Giai đoạn 2002-2007, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã huy động được hơn 400 tỷ đồng cho công tác TTXH (Giáo hội Phật giáo Việt Nam, 2012). Giai đoạn 2007-2012 lên tới 2.879,432 tỷ đồng, tăng gần gấp 10 lần nhiệm kỳ trước. Chỉ trong 4 năm gần đây (2013-2016), tổng số kinh phí dành cho TTXH của Phật giáo đã đạt trên 4 nghìn tỷ đồng, lớn hơn tổng kinh phí của tất cả các giai đoạn trước (Theo: Lê Văn Lợi, 2018). Tuy nhiên, nguồn kinh phí cho hoạt động TTXH phụ thuộc lớn vào cộng đồng dẫn đến những hạn chế trong việc tổ chức các hoạt động từ thiện. Vì vậy, cần có kế hoạch chủ động trong việc huy động, quản lý và phân bổ nguồn kinh phí dành cho các hoạt động TTXH.

Thứ ba, về nguồn lực con người: Với gần 50.000 tăng, ni hiện nay, nếu được đào tạo về kiến thức và kỹ năng công tác xã hội thì Việt Nam sẽ có một đội ngũ nhân viên công tác xã hội tự nguyện tương ứng với con số này. Tăng, ni là những người có uy

tín với cộng đồng tín đồ và có sự kết nối đa dạng với các nhóm tín đồ khác nhau, có khả năng huy động các nguồn lực để giải quyết vấn đề của thân chủ cao hơn các nhân viên công tác xã hội thông thường. Do vậy, sự hiểu biết về công tác xã hội sẽ giúp các tăng, ni góp phần phát triển hoạt động từ thiện của Phật giáo theo hướng chuyên nghiệp hóa.

Hiện nay, một số cơ sở hoạt động TTXH bắt đầu có tính chuyên nghiệp, song vẫn chưa chủ động được về kinh phí, thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn nghiệp vụ, thiếu cơ chế quản lý, giám sát các nguồn huy động, nên một số hoạt động của các cơ sở này không hiệu quả, thậm chí có những cơ sở phải dừng hoạt động (Thích Như Niệm, 2011). Trước nhu cầu và nguồn lực của Phật giáo Việt Nam, chuyên nghiệp hóa các hoạt động TTXH sẽ là xu hướng phát triển tất yếu của Phật giáo.

4. Phương hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo Việt Nam

Qua phân tích ở trên, chúng tôi đề xuất những lĩnh vực hoạt động TTXH cần được chuyên nghiệp hóa trong thời gian tới như sau:

- *Từ TTXH tới công tác xã hội đối với trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn:* Nếu như vào giai đoạn những năm 1980, việc nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ em mồ côi, trẻ em lang thang cơ nhỡ chủ yếu dưới hình thức tập trung nuôi dưỡng, chưa có điều kiện mở trường lớp, thì đến nay Phật giáo đã thành lập một số trường nuôi dạy trẻ em mồ côi khuyết tật, trường dạy nghề miễn phí... tại nhiều tỉnh, thành phố. Bên cạnh đó, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đã tổ chức một số lớp tập huấn, hội

thảo khoa học nhằm nâng cao kiến thức của tăng, ni, phật tử về cách thức nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em, cho thấy hoạt động TTXH đang chuyển dần sang công tác xã hội đối với nhóm trẻ em.

- *Từ TTXH trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng tới công tác xã hội trong lĩnh vực y tế:* Các hoạt động của các *Tuệ Tĩnh đường* và các phòng chẩn trị y học dân tộc thông qua việc khám, chữa bệnh và cấp thuốc cho người nghèo của Phật giáo có thể mở rộng sang công tác xã hội. Theo quan điểm của đạo Phật, ốm đau, bệnh tật là một trong những nguồn gốc khổ đau của con người, và tinh thần từ bi của đạo Phật khuyến khích các tăng, ni, phật tử hoàn toàn có thể tham gia vào các hoạt động chăm sóc bệnh nhân, tham vấn và giáo dục cho bệnh nhân, giới thiệu họ đến các cơ sở cung cấp dịch vụ phù hợp.

- *Từ TTXH tới công tác xã hội đối với người cao tuổi:* Dân gian xưa có câu “trẻ vui nhà, già vui chùa” để chỉ sự thu hút của Phật giáo đối với người cao tuổi. Đến nay, người cao tuổi vẫn là những người tham gia tích cực và thường xuyên nhất trong các hoạt động của Phật giáo, họ xem đây như là một nguồn vui, sự an ủi của tuổi già. Do vậy, khi các tăng, ni, phật tử tích cực tham gia vào công tác xã hội cùng với người cao tuổi sẽ góp phần không nhỏ vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống về tinh thần, sức khỏe, tạo điều kiện cho người cao tuổi sống độc lập, phát huy được khả năng tham gia hoạt động xã hội.

- *Từ TTXH tới công tác xã hội đối với người nhiễm HIV/AIDS:* HIV/AIDS là căn bệnh thế kỷ và đến nay những người bị nhiễm HIV/AIDS còn gặp rất nhiều khó khăn trong việc hòa nhập với cộng đồng.

Ngay từ khi sự hiểu biết về căn bệnh này còn nhiều hạn chế, người nhiễm HIV/AIDS bị cộng đồng xa lánh, loại ra bên lề xã hội thì Phật giáo với tấm lòng từ bi đã mở rộng cửa đón nhận họ. Đến nay, Phật giáo vẫn tích cực tham gia vào công tác phòng, chống và chăm sóc bệnh nhân HIV/AIDS. Tuy nhiên, hoạt động này của Phật giáo vẫn chủ yếu theo hướng TTXH như: thăm hỏi, tặng quà và tuyên truyền, giáo dục cho phật tử về HIV/AIDS.

Tương tự, Phật giáo hoàn toàn có thể tham gia vào các lĩnh vực công tác xã hội khác như công tác xã hội với người nghèo, người nghiện ma túy, người khuyết tật,... Trên thực tế, những tăng, ni, phật tử tham gia vào công tác xã hội vẫn chưa có tính hệ thống và chưa được đào tạo bài bản. Số lượng người được đào tạo về công tác xã hội còn rất ít so với nguồn lực Giáo hội và không phải tất cả trong số đó đều tham gia trực tiếp vào công tác xã hội. Giáo hội Phật giáo Việt Nam đang từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức TTXH, nên hướng phát triển công tác xã hội gắn với Phật giáo sẽ đem lại hiệu quả cao hơn cho hoạt động TTXH, đồng thời phù hợp với đường hướng hành đạo của Phật giáo.

Hướng phát triển CTXH trong chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời: Hiện nay, nhu cầu chăm sóc sức khỏe của con người không chỉ là chữa trị triệu chứng bệnh mà còn là nhu cầu được chăm sóc, hỗ trợ cả về mặt tinh thần khi đối diện với bệnh tật, đặc biệt trong giai đoạn cuối đời của bệnh nhân. Chăm sóc giảm nhẹ (Palliative Care) và chăm sóc cuối đời (Hospice care) là những hình thức chăm sóc sức khỏe nhằm đáp ứng nhu cầu của con người khi rơi vào những tình trạng bệnh tật hiểm nghèo hay ở giai

đoạn cuối cuộc đời. Phật giáo Việt Nam đã và đang tham gia vào công tác chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời qua một số hình thức như chăm sóc sức khỏe cho Phật tử già yếu, tổ chức hộ liệm và nghi lễ tang ma. Như vậy, đây là lĩnh vực có nhiều tiềm năng kết nối với công tác xã hội của Phật giáo Việt Nam.

5. Kết luận

Vai trò của Phật giáo đối với hoạt động TTXH và sự kết nối giữa Phật giáo và công tác xã hội đã được bàn luận khá nhiều. Tuy nhiên, khác với các nghiên cứu đi trước, bài viết đã hệ thống hóa và phân tích quá trình phát triển của hoạt động TTXH của Giáo hội Phật giáo Việt Nam từ khi thành lập đến nay nhằm làm rõ nhu cầu và hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH của Phật giáo Việt Nam. Kết quả phân tích cho thấy, chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH của Phật giáo Việt Nam là một nhu cầu cấp bách và có nhiều khả năng được hiện thực hóa xét theo cả ba phương diện: nguồn lực cơ sở vật chất, nguồn lực tài chính và nguồn nhân lực. Qua đó, hướng chuyên nghiệp hóa hoạt động TTXH của Phật giáo cần chú ý phát triển gắn kết với công tác xã hội trong các lĩnh vực liên quan đến chăm sóc trẻ em, người cao tuổi, người nhiễm HIV/AIDS, chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Đây là quan điểm tương đồng với quan điểm của một số nghiên cứu trước đây. Bên cạnh đó, bài viết cũng đề cập đến sự gắn kết giữa Phật giáo và công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc giảm nhẹ và chăm sóc cuối đời. Đây cũng là một trong các hướng phát triển của các tổ chức tôn giáo trên thế giới hiện nay.

Tóm lại, phát triển hoạt động TTXH của Phật giáo Việt Nam theo hướng chuyên

ngiệp hóa cần tập trung vào một số giải pháp sau:

- Tìm kiếm các đối tác để xây dựng các chương trình đào tạo kiến thức, kỹ năng về công tác xã hội cho tăng, ni trong một số lĩnh vực như: Công tác xã hội với trẻ em, công tác xã hội với người cao tuổi, công tác xã hội với người nhiễm HIV/AIDS, phát triển cộng đồng và chăm sóc giảm nhẹ, chăm sóc cuối đời.

- Nghiên cứu đánh giá về thực trạng hoạt động TTXH của tự viện Phật giáo ở Việt Nam, từ đó xây dựng các chương trình hành động cụ thể, phù hợp với bối cảnh xã hội và khả năng của các tự viện Phật giáo.

- Hướng tới chủ động về kinh phí dành cho phát triển hoạt động TTXH, cần sớm có các quy định cụ thể về việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí huy động cho hoạt động TTXH, từng bước xây dựng Quỹ từ thiện chính thức thuộc các ban trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại các vùng, miền □

Tài liệu trích dẫn

1. Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (2017), *Báo cáo Tình hình các tôn giáo tham gia hoạt động trợ giúp xã hội và dạy nghề*.
2. Từ Thành Đạt (2016), “Hoạt động giáo dục tại Trung tâm từ thiện xã hội Phật Quang”, trong: Trần Thị Kim Oanh (chủ biên, 2016), *Đào tạo Tôn giáo học ở Việt Nam: Quá trình hình thành và phát triển*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
3. Nguyễn Tài Đông (2013), “Trách nhiệm xã hội của Phật giáo Việt Nam”, trong:

- Kỷ yếu Hội thảo quốc tế Phật giáo châu Á và Việt Nam trong tiến trình phát huy văn hóa dân tộc*, Quảng Ninh.
4. E.R. Canda and L.D. Furman (2010), *Spiritually diversity in social work practice: The Heart of Helping*, Oxford University Press, Inc., New York.
 5. E.R. Canda and T. Phaobtong (1992), “Buddhism as a Support System for Southeast Asian Refugees”, *Social Work* 37 (1): 61-67.
 6. Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2012), *Giáo hội Phật giáo Việt Nam: Từ Đại hội đến Đại hội (1981-2012)*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
 7. Nguyễn Thị Kim Hoa, Nguyễn Thu Trang, Fujimori Y (2012), “Những giá trị của ngành công tác xã hội thể hiện trong các hoạt động nhân đạo của các cơ sở Phật giáo - Một góc nhìn khái quát từ Việt Nam và Nhật Bản”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 8. Hoàng Thu Hương (2012), “Phật giáo Việt Nam với từ thiện xã hội và công tác xã hội”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Chia sẻ kinh nghiệm quốc tế về công tác xã hội và an sinh xã hội*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 9. Nguyễn Ngọc Hường (2012), “Kết nối Đạo Phật với công tác xã hội: Đề xuất một mô hình cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại Việt Nam”, *Tạp chí Xã hội học*, số 1.
 10. Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2013), *Quyết định Ban hành Nội quy Ban từ thiện xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam nhiệm kỳ VII (2012-2017)*, <http://www.giaohoi-phatgiaovietnam.vn/tin-tuc/noi-quy-ban-tu-thien-xa-hoi-trung-uong-nhiem-ky-vii-va-quyet-dinh-ban-hanh-cua-ghpgvn-491>
 11. Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam (2017), *Báo cáo sơ kết công tác Phật sự 6 tháng đầu năm 2017 của Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, <http://phatgiao.org.vn/van-ban-hanh-chinh/201707/Bao-cao-cong-tac-phat-su-Giao-hoi-6-thang-dau-nam-2017-27593/> (accessed 13 September 2017).
 12. K. Garces-Foley (2003), “Buddhism, Hospice, and the American Way of Dying”, *Review of Religious Research* 44(4).
 13. Nguyễn Hồi Loan (chủ biên, 2015), *Giá trị của Phật giáo đối với công tác xã hội trong xu thế toàn cầu hóa*, Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
 14. Dương Hoàng Lộc (2011), “Hoạt động từ thiện xã hội của Phật giáo với những vấn đề xã hội của Việt Nam hiện nay”. Trong: *Hội thảo Hoàng pháp của Ban Hoàng pháp Trung Ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 2011*, <http://www.daophatngaynay.com/vn/pg-nganh/xa-hoi/cn-xh/10427-Hoat-dong-tu-thien-xa-hoi-cua-Phat-giao-voi-nhung-van-de-xa-hoi-cua-Viet-Nam-hien-nay.html>
 15. Lê Văn Lợi (2018), *Phật giáo góp phần thực hiện chính sách an sinh xã hội*, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/2357-phat-giao-gop-phan-thuc-hien-chinh-sach-an-sinh-xa-hoi.html>
 17. Nguyễn Thị Minh Ngọc (2013), “Liên kết xã hội của Phật giáo qua hoạt động

- giáo dục và từ thiện xã hội”, trong: *Kỷ yếu Hội thảo quốc tế: Phật giáo châu Á và Việt Nam trong tiến trình phát huy văn hóa dân tộc*, Viện Triết học và Học viện Phật giáo Việt Nam.
18. Thích Như Niệm (2011), “Ngành từ thiện xã hội Phật giáo cần thay đổi tư duy hoạt động”, *Báo Giác Ngộ Online*, <http://giacngo.vn/chude/kyniem30namngaythanhlapgiaohoiphatgiaovietnam/2011/12/24/5B724B/>
 19. P. Sherwood (2001), “Buddhist Contribution to Social Welfare in Australia”, *Journal of Buddhist Ethics* 8(319).
 20. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2010), *Phát huy vai trò của các tôn giáo Việt Nam trong phòng, chống HIV và AIDS*, Nxb. Hà Nội, Hà Nội.
 21. Viện Nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (2015), *Nhận thức của người dân về hoạt động từ thiện và khả năng gây quỹ của các tổ chức Phi chính phủ Việt Nam*, Nxb. Giao thông vận tải, Hà Nội.
 22. W. Gerald Fry, S. Gayla Nieminen, Harold E. Smith (2013), *Historical Dictionary of Thailand*, Third Edition, Inc, The Lanham Scarecrow Press.
 23. http://btgcp.gov.vn/Plus.aspx/vi/News/38/0/240/0/2986/Mot_chang_duong_qua_sau_ky_Dai_hoi